

Số: 1604 /BC-SNN

Tuyên Quang, ngày 04 tháng 8 năm 2016

**BÁO CÁO**  
**Công tác phòng chống tham nhũng**

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-TTCP ngày 10/6/2013 của Thanh tra Chính phủ Quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng;

Căn cứ Văn bản số 1929/UBND-NC ngày 28/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo như sau:

**ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

Sở Nông nghiệp và PTNT là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang, có chức năng nhiệm vụ tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý Nhà nước trên địa bàn tỉnh về nông nghiệp và phát triển nông thôn theo Quyết định số 658/QĐ-UBND ngày 24/11/2008 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tuyên Quang.

**I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG (PCTN)**

**1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng**

Đảng ủy, Ban Giám đốc Sở thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện và ban hành các văn bản cụ thể hóa các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước có liên quan đến nội dung, chương trình phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đến các đơn vị trực thuộc; tiếp tục thực hiện việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” gắn với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; tổ chức cho 100% cán bộ, đảng viên học tập tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về phẩm chất cách mạng cần, kiệm, liêm chính, chí công, vô tư; thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, quan liêu, cụ thể:

- Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 21/12/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về đẩy mạnh tiết kiệm, chống lãng phí; Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/5/2012 của Hội nghị Trung ương 5 (khóa XI) về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống tham nhũng năm 2012; Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản liên quan; Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 26/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Kế hoạch số 102-KH/TU ngày 05/5/2014 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XV) thực hiện Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/12/2012 Hội nghị Trung ương 5 (khóa XI) về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 (ban hành kèm theo Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 28/4/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh); Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 26/5/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về thực hiện Kế hoạch số 102-KH/TU ngày 05/5/2014 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XV).

- Sở đã nghiêm túc duy trì “Ngày pháp luật” theo Văn bản số 3535/HĐPH ngày 04/10/2010 của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật Chính phủ; Văn bản số 4087/BNN-PC ngày 08/12/2010 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 13/12/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về triển khai thực hiện “Ngày pháp luật” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; theo đó công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật đã góp phần nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật trong cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, đến ngày 30/7/2016 Sở Nông nghiệp và PTNT đã thực hiện được 03 cuộc tuyên truyền 523 lượt người nghe.

## **2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng**

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị trực thuộc đã ban hành 09 văn bản về công tác phòng chống tham nhũng, cụ thể:

- Kế hoạch số 170/KH-SNN ngày 25/01/2016 về Cải cách hành chính năm 2016 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Tuyên Quang ;

- Kế hoạch số 672/KH-SNN ngày 07/3/2016 của sở Nông nghiệp và PTNT về tuyên truyền cải cách hành chính năm 2016;

- Kế hoạch số 1541/KH-SNN ngày 29/7/01/2016 về Cải cách hành chính giai đoạn 2016 – 2010 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Tuyên Quang ;

- Kế hoạch số 122/KH-SNN ngày 18/01/2016 về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2016;

- Kế hoạch số 476/KH-SNN ngày 16/3/2016 về công tác theo dõi thi hành pháp luật năm 2016;

- Kế hoạch số 619/KH-SNN ngày 31/3/2016 về công tác pháp chế năm 2016;

- Kế hoạch số 2640/KH-SNN Ngày 19/11/2015 về thực hiện kê khai và công khai Bản kê khai tài sản thu nhập năm 2015, trong đó xác định các đối tượng phải thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2015 và hướng dẫn các đơn vị thực hiện kê khai và công khai tài sản, thu nhập theo quy định;

- Các văn bản về chỉ đạo việc minh bạch tài sản, thu nhập; mua sắm công; trong quản lý dự án đầu tư xây dựng; quy hoạch, kế hoạch phát triển rừng; thu hồi giấy phép kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, khai thác, chế biến, quản lý chất lượng nông sản, lâm sản, thủy sản; công tác tổ chức - cán bộ...

### **3. Kết quả thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng**

3.1. Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị

Sở Nông nghiệp và PTNT và các đơn vị trực thuộc đã xây dựng Quy chế dân chủ ở cơ sở; Quy chế làm việc của Lãnh đạo sở, của cơ quan đơn vị, Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý tài sản công; mua sắm công và quản lý xây dựng cơ bản; tài chính và ngân sách nhà nước; việc xét, tuyển chọn các đề tài, dự án khoa học; hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; chính sách khuyến khích về nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và các chương trình về phát triển nông nghiệp, nông thôn; quy hoạch, kế hoạch phát triển rừng; trình tự, thủ tục, thẩm quyền và việc cấp, thu hồi giấy phép kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, khai thác, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản .v.v. Đây là cơ sở để phát huy dân chủ, nêu cao trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, người có chức vụ, quyền hạn trong công tác phòng chống tham nhũng.

3.2. Việc thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp và chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức.

- Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của CBCCVV:

Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, trong đó quy định: những việc cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện khi thi hành nhiệm vụ, công vụ; những việc cán bộ, công chức, viên chức không được làm khi thi hành nhiệm vụ, công vụ; chuẩn mực ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức với cấp trên, với cấp dưới, với đồng nghiệp, với doanh nghiệp; chuẩn mực ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức với công dân; chuẩn mực ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức với nhân dân nơi cư trú; các quy định cán bộ, công chức, viên chức không được làm trong quan hệ nhiệm vụ, công vụ; các quy định cán bộ, công chức, viên chức không được làm trong ứng xử nơi công cộng.

100 % cán bộ, công chức, viên chức đã và đang thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức đã quy định.

3.3. Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng: Trong năm 2016, Sở Nông nghiệp và PTNT đã thực hiện luân chuyển vị trí công tác đối với 7 công chức của đội Kiểm lâm cơ động theo đúng quy định tại Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007; Quyết định số 3486/QĐ-BNN-TCCB ngày 05/11/2008 của Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành Danh mục các vị trí công tác trong ngành Nông nghiệp và PTNT phải thực hiện định kỳ chuyển đổi.

- Việc thực hiện theo Nghị định số 59/2013/NĐ-CP ngày 17/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng chống tham nhũng: Từ

01/8/2015 đến ngày 30/7/2016 Sở Nông nghiệp và PTNT chưa phát hiện đối tượng vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng để phải thay đổi vị trí công tác của các cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của sở.

#### 3.4. Về minh bạch tài sản và thu nhập

Sở đã lập danh sách và yêu cầu cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện kê khai tài sản thu nhập thực hiện kê khai tài sản thu nhập theo Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản thu nhập. Kết quả, tổng số cán bộ, công chức, viên chức thuộc đối tượng kê khai tài sản, thu nhập là 389 người và đã được công khai theo quy định.

3.5. Xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách

Đến nay cơ quan Văn phòng Sở và các đơn vị trực thuộc chưa phát hiện người đứng đầu cơ quan, đơn vị để xảy ra hành vi tham nhũng.

#### 3.6. Xây dựng và thực hiện quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn

Sở và các đơn vị trực thuộc thường xuyên kiểm tra, rà soát các quy định về định mức tiêu chuẩn và kịp thời sửa đổi, điều chỉnh đảm bảo công khai, minh bạch, đúng các quy định của nhà nước.

#### 3.7. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính năm 2016:

a. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính: Triển khai thực hiện Nghị định số 24/2014/NĐ - CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư Liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 25/3/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và PTNT thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; Thông tư số 15/2015/TT - BNNPTNT ngày 26/3/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn nhiệm vụ các Chi cục và các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT. Sở Nông nghiệp và PTNT đã xây dựng đề án kiện toàn tổ chức các đơn vị thuộc Sở để trình UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 362/QĐ-UBND ngày 09/12/2015, sau khi kiện toàn tổ chức đã giảm 01 phòng chuyên môn và 01 Chi cục thuộc Sở. Cơ cấu tổ chức các cơ quan, đơn vị thuộc Sở không vượt quá số lượng các phòng, ban, chi cục theo quy định và hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương; quy định rõ số lượng cầu cấp phó của các phòng, ban, chi cục; thực hiện sắp xếp ổn định tổ chức các cơ quan, đơn vị thuộc Sở đảm bảo không để trùng lắp, chồng chéo hoặc bỏ sót nhiệm vụ được giao.

b. Phục vụ cho công tác tiếp nhận và trả kết quả giải quyết hồ sơ tài liệu nhanh gọn, thuận tiện, chưa có trường hợp nào phản ánh, kiến nghị, khiếu nại về sự chậm chễ đối với đơn vị trong quá trình xử lý công việc. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính từ 01/8/2015 đến ngày 30/7/2016: Tổng số hồ sơ nhận: 2.557 hồ sơ (đã giải quyết: 2.500 hồ sơ; đang trong thời gian giải quyết là: 37 hồ sơ; Trả lại hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết cho tổ chức, cá nhân 20 hồ sơ). Không có hồ sơ giải quyết trễ quá hạn.

- Áp dụng công nghệ thông tin: 100% cán bộ sử dụng thành thạo máy vi tính và tin học văn phòng. Ban hành quy chế quản lý, sử dụng mạng Internet trong cơ quan, đơn vị. Sở nông nghiệp và PTNT đã xây dựng liên kết trang điện tử (Website) của ngành để đảm bảo công khai hóa các thủ tục hành chính thuộc phạm vi, lĩnh vực của ngành.

- Thực hiện bố trí, sắp xếp cán bộ đảm bảo hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác; xây dựng, ban hành và thực hiện nghiêm nội quy, kỷ luật lao động, sử dụng có hiệu quả thời gian làm việc trong cơ quan, đơn vị; sắp xếp cán bộ phù hợp với phẩm chất, năng lực, trình độ, thực hiện tốt công khai dân chủ trong việc tuyển dụng, bố trí, quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật cán bộ.

3.7. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Đã tổ chức được 02 cuộc thanh kiểm tra thực hiện việc phòng, chống tham nhũng ở 07 đơn vị trực thuộc là các Hạt Kiểm lâm; Chi cục Phát triển nông thôn và Chi cục Bảo vệ thực vật.

#### **4. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng**

Trong thời gian qua dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của cấp ủy đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, Sở Nông nghiệp và PTNT đã thực hiện thường xuyên, nghiêm túc, nêu cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ khi thực hiện nhiệm vụ, ngăn chặn các hiện tượng tiêu cực xảy ra. Hoạt động của cơ quan và các đơn vị trực thuộc ngày càng đi vào nề nếp và có hiệu quả, công tác tổ chức cán bộ được sắp xếp, bố trí đúng người, đúng việc tạo thành sức mạnh tập thể góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của cơ quan đơn vị thuộc sở.

Do thực hiện đầy đủ các quy định trong công tác phòng, chống tham nhũng nên trong thời gian qua Sở Nông nghiệp và PTNT không để xảy ra tham nhũng.

## **II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG, CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG VÀ DỰ BÁO TÌNH HÌNH**

### **1. Đánh giá tình hình tham nhũng**

Sở Nông nghiệp và PTNT luôn bám sát tình hình đã dự báo, theo đó Sở đặc biệt quan tâm chỉ đạo, kiểm tra trách nhiệm của thủ trưởng phụ trách các lĩnh vực có nguy cơ phát sinh tham nhũng, như: Quản lý tài chính, ngân sách; thực hiện các chính sách bảo đảm an sinh xã hội; thực hiện các chương trình, dự án; công tác tổ chức cán bộ; công tác quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản; công tác kiểm dịch động vật, thực vật; công tác thanh tra; giải quyết các thủ tục hành chính của cá nhân, tổ chức, cơ quan..., do vậy không phát sinh tham nhũng, tiêu cực.

a) Nhận định tình hình tham nhũng:  $2 \times 0 + 1 \times 0 = 0$  điểm.

b) Mức độ phổ biến của hành vi tham nhũng:  $2 \times 0 + 1 \times 0 = 0$  điểm.

c) Mức độ thiệt hại kinh tế do tham nhũng:  $2 \times 0 + 1 \times 0 = 0$  điểm.

d) Mức độ nghiêm trọng của hành vi tham nhũng:  $2 \times 0 + 1 \times 0 = 0$  điểm.

## **2. Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng.**

a) Nội dung về chỉ đạo, điều hành công tác phòng, chống tham nhũng: 4.5 điểm.

b) Nội dung về xây dựng, tổ chức thực hiện pháp luật có liên quan đến phòng, chống tham nhũng: 6 điểm.

c) Nội dung về thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng: 9 điểm.

d) Nội dung về phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng và thu hồi tài sản tham nhũng: 9 điểm.

**Điểm tổng hợp:**  $2 \times 28,5 + 1 \times 28,5 = 85,5$  điểm.

### **2.1. Ưu điểm**

Công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí đã được Đảng ủy, Ban Giám đốc và các Chi bộ, thủ trưởng các đơn vị trực thuộc tích cực lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện, cụ thể như: Xây dựng quy chế dân chủ cơ sở và các quy chế hoạt động của cơ quan; thực hiện đúng quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động; xây dựng và thực hiện công khai các định mức chi ngân sách Nhà nước; thực hiện cải cách hành chính; kê khai tài sản, thu nhập cá nhân; tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, thanh tra; thường xuyên nhắc nhở cán bộ, công chức thực hiện các quy định về phòng, chống tham nhũng. Thường xuyên củng cố, kiện toàn Ban thanh tra nhân dân tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc. Phân công trách nhiệm cho từng thành viên trong các Ban thanh tra nhân dân thực hiện việc giám sát các hoạt động của thủ trưởng và cán bộ CCVC để ngăn ngừa và phòng, chống tham nhũng tại cơ quan, đơn vị mình. Đến nay Sở Nông nghiệp và PTNT không có đơn khiếu nại, tố cáo về tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm.

### **2.2. Tồn tại**

- Việc tổ chức quán triệt, học tập, thực hiện và báo cáo việc thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của một số đơn vị còn chậm so với yêu cầu.

- Công tác tự kiểm tra của các Chi bộ thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng tuy có chuyển biến tốt nhưng chưa thường xuyên, liên tục.

### **3. Dự báo tình hình tham nhũng**

Tình hình tham nhũng thời gian tới vẫn còn tiềm ẩn nguy cơ phát sinh, phát triển, nhất là trong một số lĩnh vực: Quản lý tài chính, ngân sách, thực hiện các chính sách bảo đảm an sinh xã hội; thực hiện các chương trình, dự án; công tác quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản; công tác kiểm dịch động vật, thực vật; công tác giải quyết các thủ tục hành chính của cá nhân, tổ chức, cơ quan...

## **III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI**

Để thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng trong thời gian tới, Đảng ủy, Ban Giám đốc Sở tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt một số nội dung sau đây:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và lao động về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc công tác nội chính, nhất là đối với các vấn đề nổi cộm, bức xúc được dư luận xã hội quan tâm.

- Nâng cao tính tiên phong, gương mẫu của các tổ chức đảng và đảng viên, tăng cường vai trò lãnh đạo của chi bộ trong quản lý, giáo dục đảng viên. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện quy chế dân chủ cơ sở; bảo đảm công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Thường xuyên rà soát, bổ sung, sửa đổi một số định mức, tiêu chuẩn và quy định trong quản lý chi ngân sách theo đúng quy định của Đảng và Nhà nước, phù hợp với điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị; tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát việc chi ngân sách tuân thủ nghiêm ngặt quy định của Nhà nước.

- Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính trong hoạt động quản lý, điều hành, giải quyết công việc của ngành theo đúng quy định. Nêu cao vai trò, ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và lao động trong toàn ngành thực hiện tiết kiệm chi phí trong hoạt động.

- Tiếp tục hoàn thiện công tác cán bộ phục vụ phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Tăng cường và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật phòng, chống tham nhũng; giải quyết kịp thời khiếu nại tố cáo, xử lý nghiêm đối tượng có hành vi tham nhũng, lãng phí.

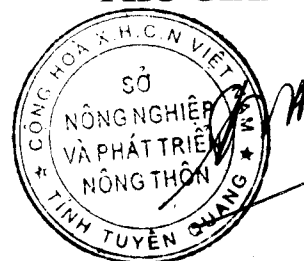
- Tiếp tục thực hiện tốt việc công khai, minh bạch các nội dung theo Luật phòng, chống tham nhũng nói chung và đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn theo Điều 26b, Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật phòng, chống tham nhũng năm 2012; Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập.

Sở Nông nghiệp và PTNT trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận: 

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Thanh tra tỉnh (tổng hợp);
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu VT, TTr (M06).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Công Nông**

## KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

(Số liệu tính từ ngày 01/8/2015 đến ngày 30/7/2016)

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	<b>CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT</b>		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	07
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	02
	<b>TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN</b>		
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	523
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	0
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	<b>THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG</b>		
	<i>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)</i>		
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	0
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn</i>		
8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	0
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	02
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	0
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	0
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	0
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	0



14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	0
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0
16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0
	<b>Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức</b>		
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	CQ, TC, ĐV	0
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	07
	<b>Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập</b>		
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	389
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	0
	<b>Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng</b>		
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
	<b>Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán</b>		
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ, TC, ĐV	14
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	100
	<b>PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG</b>		
	<b>Qua việc tự kiểm tra nội bộ</b>		
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra	Vụ	0

	nội bộ		
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	0
	<b><i>Qua hoạt động thanh tra</i></b>		
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	0
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	0
	<b><i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i></b>		
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	0
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	0
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<b><i>Qua điều tra tội phạm</i></b>		
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	<b>XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG</b>		
39	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra (trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
40	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Người	0
41	Trong đó: + Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;	Người	0
42	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;	Người	0
43	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;	Người	0
44	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	0
45	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0

47	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
48	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	<b>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</b>		
49	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
50	+ Đất đai	m <sup>2</sup>	0
	<b>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</b>		
51	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
52	+ Đất đai	m <sup>2</sup>	0
	<b>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</b>		
53	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
54	+ Đất đai	m <sup>2</sup>	0
	<b>Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng</b>		
55	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người	0
56	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó	Người	0
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		0
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương		0
	+ Tặng Giấy khen		0
57	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác khác do vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng	Người	0
58	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác sau đó được kết luận là có hành vi tham nhũng	Người	0
59	Số đơn yêu cầu cơ quan nhà nước giải trình theo quy định của Nghị định 90/2013/NĐ-CP	Đơn	0
60	Số đơn yêu cầu giải trình đủ điều kiện để cơ quan nhà nước giải trình	Đơn	0
61	Số đơn yêu cầu đã được giải trình	Đơn	0

## DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHŨNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ

(Số liệu tính từ ngày 01/8/2015 đến ngày 31/7/2016)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc
1	Không	Không	Không	Không